

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 6 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh;
2. Ông Phan Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022; về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1993 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp Nh, xã A, huyện Th, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm: 1992 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Th, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn T tự tìm hiểu với nhau vào năm 2014, đến ngày 19/4/2017 ÂL được cha mẹ hai bên thống nhất tổ chức đám cưới, sau đó đến ngày 17/01/2019 anh chị đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Th, Đồng Tháp. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 anh chị phát sinh mâu thuẫn với nhau.

Nguyên nhân do anh T thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi bên ngoài không lo làm ăn, chăm sóc gia đình khi về nhà còn gây chuyện đánh chị và anh T còn có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi. Từ tháng 01 năm 2022, chị mang con về nhà cha mẹ chị tại ấp Nh, xã A và sống ly thân với anh T đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn tình cảm được; đồng thời, anh T đã nhiều lần gọi điện thoại đe dọa, làm chị hoang mang, lo sợ không an tâm lao động để kiếm tiền nuôi con nhỏ. Do đó, chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T theo quy định.

Về con chung: Có 01 người con; cháu Huỳnh Thị Anh Th, sinh ngày 22/02/2019 hiện chị đang nuôi dưỡng từ ngày ly thân đến nay, nên chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, chị không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp - hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ D có thời gian quen biết tự tìm hiểu với nhau, đến ngày 19/4/2017 ÂL được cha mẹ hai bên thống nhất tổ chức đám cưới, sau đó đến ngày 17/01/2019 anh chị đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Th, Đồng Tháp.

Từ ngày chung sống đến nay, anh chị không có mâu thuẫn trầm trọng, giữa anh chị có xảy ra cãi vã với nhau; nguyên nhân do anh thường xuyên đi ăn nhậu bên ngoài và có quen biết phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác. Từ năm 2021, anh đi làm tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không thường xuyên về gia đình, nên không có thời gian quan tâm chị D và con.

Khi hay tin chị D nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh đã nhiều lần liên hệ chị D để hàn gắn tình cảm, nhưng chị D không thống nhất đoàn tụ với anh; nay anh vẫn còn tình cảm với chị D, nên không thống nhất ly hôn với chị D.

Về con chung: Có 01 người con; cháu Huỳnh Thị Anh Th, sinh ngày 22/02/2019 hiện chị D đang nuôi dưỡng, anh thống nhất giao cho chị D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và anh không thống nhất cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị D tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Huỳnh Văn T làm phát sinh “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại các Điều 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị D và anh T được xây dựng trên tinh thần tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối; anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay chị D yêu cầu ly hôn với anh T, nhưng anh T không thống nhất ly hôn, nên làm phát sinh việc tranh chấp ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét thấy, chị D và anh T ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2022 đến nay không có hàn gắn tình cảm lại được; nguyên nhân do lỗi ở anh T trong thời gian chung sống thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi bên ngoài không lo làm ăn, chăm sóc gia đình khi về nhà còn gây chuyện đánh chị, ngoài ra anh T còn có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, chị D đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi.

Tại phiên tòa anh T không thống nhất ly hôn, vì cho rằng còn thương chị D; nhưng khi còn chung sống thì anh đã không làm tròn trách nhiệm và thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ con, còn phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt; trong thời gian ly thân, anh T cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm với chị D được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T, là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Vì vậy, căn cứ vào quy định trên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D đối với anh Huỳnh Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Cháu Huỳnh Thị Anh Th, sinh ngày 22/02/2019 hiện đang sống với chị D; chị D có yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, chị không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. anh T thống nhất giao cho chị D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và anh không thống nhất cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị D và anh T; giao Huỳnh Thị Anh Th, sinh ngày 22/02/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Th đủ 18 tuổi; anh T khỏi phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, chị D và anh T trình bày tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không được thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác, còn hiện nay thì không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử, không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D đối với anh T; về việc ly hôn và nuôi con theo quy định pháp luật.

Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ D đối với anh Huỳnh Văn T.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D đối với anh Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Huỳnh Văn T; giao cho chị D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng Huỳnh Thị Anh Th, sinh ngày 22/02/2019 đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Th, do chị D không có yêu cầu cấp dưỡng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh T tự thỏa thuận với nhau, không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo theo ký hiệu biên lai thu 14BE-21 số: 0001490 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

- Anh Huỳnh Văn T không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thành Triều